

BẢN TIN TUẦN 06

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 05/02/2025 đến 11/02/2025)

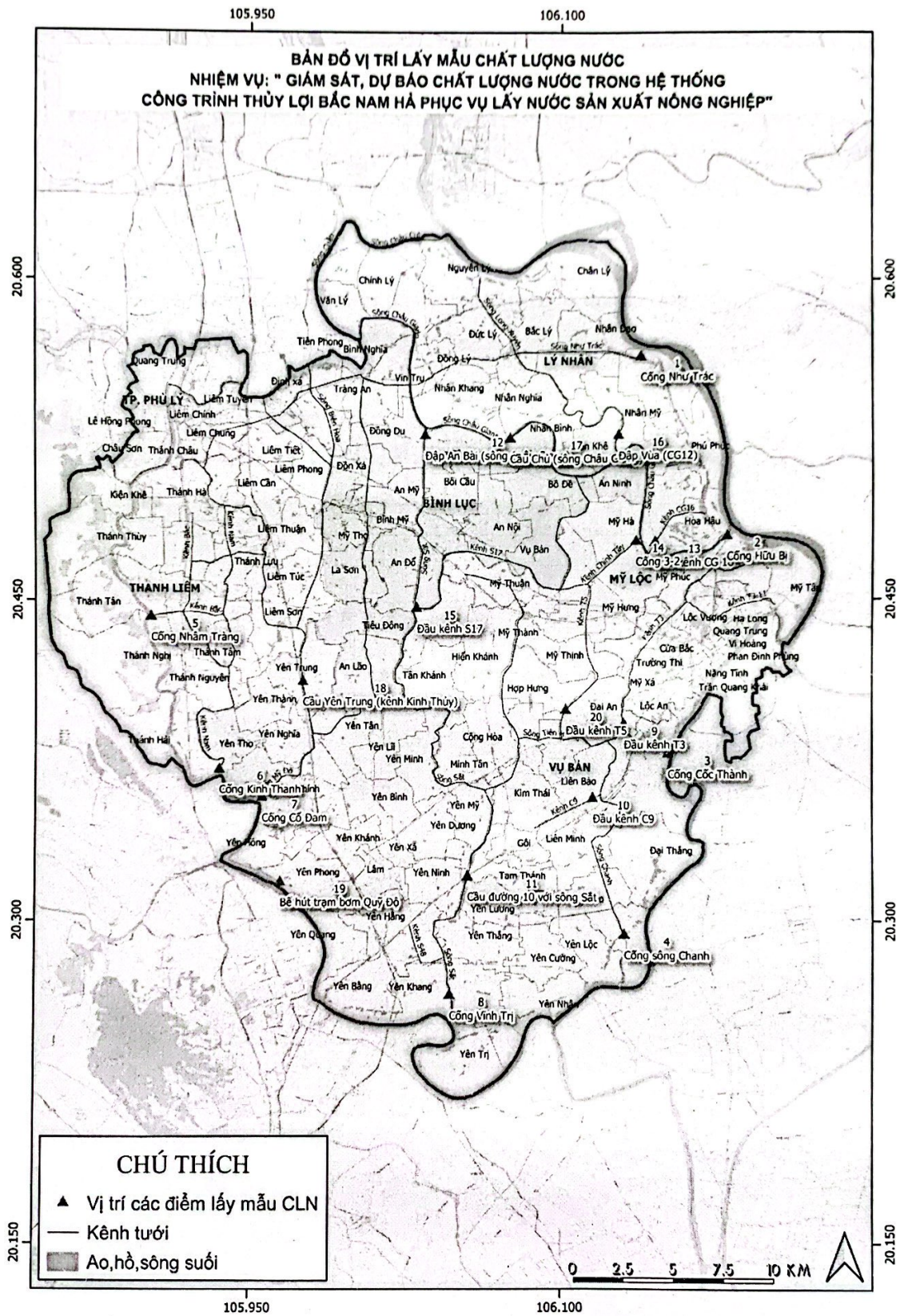
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 05/02/2025 đến 11/02/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quý Độ	Sông Quý Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quý Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 05/02/2025 – 11/02/2025 không thực hiện giám sát

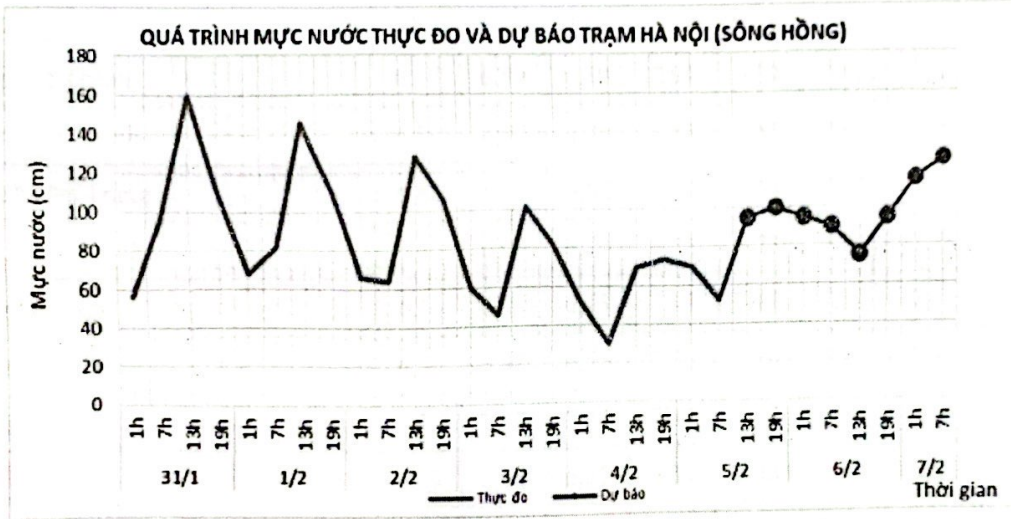
3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 29/01/2025 đến 04/02/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm do ảnh hưởng thủy triều và điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Dự báo mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm với xu thế lên do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đổ ải Đông Xuân lấy nước đợt 2 từ 8-14/2.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	
Cổng Như Trác	6,37	6,37	6,37	7,37	7,37	7,37	7,37	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,66	6,72	6,77	7,81	7,84	7,86	7,88	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,58	6,59	6,59	7,59	7,59	7,60	7,60	≥ 5
Cổng sông Chanh	4,89	4,87	4,86	5,85	6,86	7,87	7,88	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,48	6,51	6,52	7,54	7,54	7,55	7,55	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,60	6,66	6,70	7,72	7,73	7,74	7,74	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	6,14	6,15	6,15	7,15	7,15	7,15	7,15	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,51	6,53	6,55	7,56	7,56	7,57	7,57	≥ 5
Đầu kênh T3	7,17	7,27	7,34	7,38	7,40	7,41	7,41	≥ 5
Đầu kênh C9	6,05	6,16	6,25	6,32	6,38	6,43	6,48	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,45	6,57	6,66	6,71	6,75	6,78	6,80	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,91	5,91	5,91	5,91	5,91	5,91	5,91	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	≥ 5
Cổng 3-2	6,84	6,87	6,89	6,91	6,92	6,93	6,93	≥ 5
Đầu kênh S17	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,93	6,95	6,95	6,96	6,96	6,96	6,96	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,26	6,27	6,29	6,31	6,33	6,35	6,37	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,80	4,84	4,91	4,98	5,05	5,11	5,16	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quý Độ	6,56	6,79	6,95	7,04	7,08	7,10	7,11	≥ 5
Đầu kênh T5	7,55	7,57	7,58	7,58	7,58	7,58	7,59	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02
Cống Như Trác	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78
Cống Hữu Bị	1,14	1,04	0,96	0,89	0,84	0,80	0,77
Cống Cốc Thành	0,22	0,21	0,21	0,21	0,21	0,20	0,20
Cống sông Chanh	0,23	0,23	0,23	0,22	0,22	0,22	0,22
Cống Nhâm Tràng	0,56	0,50	0,47	0,45	0,44	0,43	0,42
Cống Kinh Thanh	0,74	0,62	0,56	0,52	0,50	0,48	0,47
Cống Cỏ Đam	4,52	4,55	4,56	4,57	4,56	4,54	4,51
Cống Vĩnh Trị	0,44	0,39	0,36	0,35	0,33	0,33	0,32
Đầu kênh T3	0,67	0,54	0,45	0,39	0,36	0,34	0,33
Đầu kênh C9	2,39	2,18	2,02	1,89	1,79	1,70	1,62
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,59	1,39	1,24	1,14	1,07	1,02	0,99
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,46	2,46	2,46	2,46	2,46	2,46	2,46
Đầu kênh CG16	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
Cống 3-2	0,81	0,76	0,73	0,70	0,68	0,67	0,65
Đầu kênh S17	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80
Đập Vùa (CG12)	0,64	0,61	0,60	0,59	0,59	0,58	0,58
Cầu Chù (sông Châu Giang)	2,02	2,01	1,99	1,96	1,94	1,91	1,89
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,49	4,41	4,29	4,18	4,07	3,97	3,89
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	1,26	0,89	0,64	0,50	0,44	0,40	0,39
Đầu kênh T5	0,26	0,23	0,22	0,22	0,22	0,21	0,21

BOD ₅								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02	
Cống Như Trác	6,28	6,22	6,20	5,18	5,17	5,17	5,16	≤ 6
Cống Hữu Bị	6,98	6,55	6,19	5,88	5,64	5,45	5,30	≤ 6
Cống Cốc Thành	6,16	6,14	6,13	6,13	6,12	5,72	5,52	≤ 6
Cống sông Chanh	11,51	11,51	11,51	10,51	9,51	8,51	7,51	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	6,95	6,93	6,92	5,92	5,91	5,91	5,91	≤ 6
Cống Kinh Thanh	7,32	6,92	6,70	5,57	5,49	5,44	5,40	≤ 6
Cống Cổ Đàm	7,87	7,69	7,58	5,51	5,46	5,43	5,41	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	9,92	8,75	7,66	6,59	5,54	5,51	5,48	≤ 6
Đầu kênh T3	6,67	6,33	6,08	5,90	5,80	5,74	5,71	≤ 6
Đầu kênh C9	10,87	10,04	9,37	8,84	8,41	8,03	7,71	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	7,79	6,96	6,33	5,93	5,64	5,43	5,27	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,39	11,39	11,39	11,39	11,39	11,39	11,39	≤ 6
Đầu kênh CG16	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	≤ 6
Cống 3-2	9,51	9,28	9,09	9,96	9,87	9,81	9,76	≤ 6
Đầu kênh S17	17,27	17,39	17,49	17,55	17,56	17,53	17,46	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	9,70	9,58	9,51	9,48	9,45	9,44	9,43	≤ 6
Cầu Chù (sông Châu Giang)	9,82	9,80	9,72	9,61	9,50	9,39	9,29	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,42	17,17	16,80	16,40	16,03	15,71	15,43	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	9,32	8,12	7,28	6,83	6,60	6,50	6,45	≤ 6
Đầu kênh T5	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	05/02	06/02	07/02	08/02	09/02	10/02	11/02
Cống Như Trác	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
Cống Hữu Bị	0,25	0,23	0,21	0,19	0,18	0,16	0,15
Cống Cốc Thành	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34
Cống sông Chanh	0,39	0,39	0,39	0,39	0,39	0,39	0,39
Cống Nhâm Trảng	0,36	0,35	0,35	0,35	0,34	0,34	0,34
Cống Kinh Thanh	0,27	0,26	0,25	0,24	0,24	0,24	0,24
Cống Cỏ Đam	0,70	0,70	0,71	0,72	0,72	0,72	0,72
Cống Vĩnh Trị	0,22	0,21	0,20	0,20	0,19	0,19	0,19
Đầu kênh T3	0,35	0,36	0,36	0,35	0,35	0,35	0,35
Đầu kênh C9	0,62	0,57	0,52	0,49	0,46	0,44	0,42
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,40	0,35	0,31	0,29	0,27	0,26	0,25
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
Đầu kênh CG16	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
Cống 3-2	0,17	0,15	0,14	0,13	0,12	0,12	0,12
Đầu kênh S17	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76
Đập Vùa (CG12)	0,11	0,10	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,53	0,53	0,53	0,53	0,52	0,52	0,51
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,66	0,65	0,64	0,63	0,62	0,62	0,61
Bể hút trạm bơm Quý Độ	0,47	0,46	0,45	0,45	0,45	0,45	0,44
Đầu kênh T5	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34	0,34

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Đầu kênh S 17, Cầu Yên Trung.

Các vị trí có hàm lượng BOD₅ đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT từ ngày 08 – 11/02/2025 là Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Nhâm Trảng, Kinh Thanh, Cỏ Đam, Vĩnh Trị.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỏ Đam, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung.

Theo lịch xả nước đợt 2 bắt đầu từ 0h00 ngày 08/02/2025, từ ngày 04/02/2025 hệ thống mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành để lấy nước vào nội đồng. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 6 sẽ có xu hướng giảm so với tuần 5. /

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn